

A Guide to the Marriage Licence and Registration of Marriage Form in B.C.

GETTING MARRIED?

Tập Hướng Dẫn về Giấy Hôn Thú và Mẫu Đăng Ký Thành Hôn tại B.C.

KẾT HÔN?

A Guide to the Marriage Licence and Registration of Marriage Form in B.C.

How to Get Married in British Columbia

Getting married is one of the most important events in life. This Guide explains how to obtain a *Marriage Licence* and how to complete the *Registration of Marriage* form.

Marriage Licence

A *Marriage Licence* is required before you can get married in British Columbia.

- Either the intended bride or groom must apply for the Marriage Licence in person at a Vital Statistics office or through a *Marriage Licence Issuer*. Contact the Vital Statistics Agency for the address of the nearest Marriage Licence Issuer. Both the bride and groom can be required to present acceptable evidence (proof) of identification such as immigration papers, citizenship card, or driver's licence.
- The fee for a Marriage Licence must be paid when you apply for the licence, and it cannot be refunded to you. This fee includes a copy of your *Marriage Certificate*, which will be mailed to you after the ceremony and the marriage has been registered.
- After the *Application for Marriage Licence* form is signed, the *Marriage Licence and Registration of Marriage* form will be given to you immediately. There is also no waiting period for a Marriage Licence.
- You can only use a Marriage Licence for three months after the date that you receive it. If you do not get married within three months of getting the licence, you must apply for a new licence and pay the fee again.
- If you lose your Marriage Licence, please call the person who issued the licence or the Vital Statistics Agency for assistance. You will have to pay the Marriage Licence fee again.
- The Licence does not mean that you are married. It means that you can get married any time within three months of getting the licence.

Tập Hướng Dẫn về Giấy Hôn Thú và Mẫu Đăng Ký Thành Hôn tại B.C.

Làm Thế Nào để Kết Hôn tại British Columbia

Kết hôn là một trong những dịp quan trọng nhất trong đời. Tập Hướng Dẫn này giải thích về cách xin *Giấy Phép Kết Hôn* và cách điền mẫu *Đăng Ký Thành Hôn*.

Giấy Phép Kết Hôn

Quý vị phải có *Giấy Phép Kết Hôn* thì mới được kết hôn tại British Columbia.

- Cô dâu hoặc chú rể sắp kết hôn phải đích thân đến xin Giấy Phép Kết Hôn tại văn phòng Hộ Tịch hoặc qua *Người Cấp Giấy Phép Kết Hôn*. Hãy liên lạc với Sở Hộ Tịch để hỏi địa chỉ của Người Cấp Giấy Phép Kết Hôn gần nhất. Cô dâu và chú rể có thể phải xuất trình bằng chứng về danh tính được chấp nhận như giấy tờ di trú, thẻ quốc tịch, hoặc bằng lái xe.
- Quý vị phải đóng lệ phí nộp đơn xin Giấy Phép Kết Hôn, và lệ phí này sẽ không được hoàn lại. Lệ phí này là gồm cả cho *Giấy Hôn Thú*, sẽ được gửi cho quý vị sau khi cử hành hôn lễ và đăng ký thành hôn.
- Sau khi ký tên vào *Đơn Xin Giấy Phép Kết Hôn*, quý vị sẽ được cấp ngay *Giấy Phép Kết Hôn* và mẫu *Đăng Ký Thành Hôn*. Quý vị không phải qua một thời gian chờ đợi để được cấp Giấy Phép Kết Hôn.
- Giấy Phép Kết Hôn của quý vị chỉ có hiệu lực trong ba tháng kể từ ngày quý vị được cấp giấy phép đó. Nếu quý vị không thành hôn trong vòng ba tháng sau ngày có giấy phép, quý vị phải xin giấy phép khác và đóng lệ phí lại.
- Nếu quý vị làm thất lạc Giấy Phép Kết Hôn, xin gọi cho người cấp giấy phép hoặc Sở Hộ Tịch để nhờ giúp. Quý vị sẽ phải đóng lại lệ phí Giấy Phép Kết Hôn.
- Giấy Phép này không có nghĩa là quý vị đã thành hôn. Giấy này chỉ có nghĩa là quý vị có thể thành hôn bất cứ lúc nào trong vòng ba tháng sau khi được cấp giấy phép.

Who Can Get Married in British Columbia?

- Anyone over 19 years of age can apply for a *Marriage Licence* in British Columbia. When the groom or bride is under 19 years of age, his or her parents must complete a form to give their permission. This form is available at a Vital Statistics office or at the office of a Marriage Licence Issuer. No one under the age of 16 years can get married without the permission of the Supreme Court or County Court and their parents.
- Both the bride and groom must be free to marry. The relationship between the groom and the bride cannot break the law of consanguinity:

Law Of Consanguinity

<u>A man may not marry his:</u>	<u>A woman may not marry her:</u>
Grandmother	Grandfather
Mother	Father
Granddaughter	Grandson
Daughter	Son
Sister	Brother

- You do not have to be a resident of British Columbia to be married here.
- You do not need to take a blood test before you get married in British Columbia.
- If either member of the couple is divorced, they can be required to show a certificate of divorce or a decree absolute (final divorce papers) when they are applying for a Marriage Licence.
- If a spouse has passed away, the Vital Statistics Agency can ask for a copy of the death certificate. In the special situation where the spouse is believed to be dead but there is no evidence (proof) of the death, they must provide the Vital Statistics Agency with a Court Order stating that there is a Presumption of Death before they can receive a Marriage Licence.

Ai Có Thể Kết Hôn tại British Columbia?

- Bất cứ người nào trên 19 tuổi đều có thể xin *Giấy Phép Kết Hôn* tại British Columbia. Khi chú rể hoặc cô dâu chưa đủ 19 tuổi, cha mẹ phải điền mẫu cho phép kết hôn. Mẫu này có để tại văn phòng Hộ Tịch hoặc văn phòng của Người Cấp Giấy Phép Kết Hôn. Không người nào dưới 16 tuổi được phép kết hôn nếu không được phép của Tòa Tối Cao hoặc Tòa Quận và cha mẹ của họ.
- Cả cô dâu lẫn chú rể phải không có ràng buộc gì khác khiến không thể kết hôn. Hai người phải không có liên hệ huyết thống với nhau:

Luật về Liên Hệ Huyết Thống

<u>Nam không được kết hôn với:</u>	<u>Nữ không được kết hôn với:</u>
Bà	Ông
Mẹ	Cha
Cháu (nội ngoại) gái	Cháu (nội ngoại) trai
Con gái	Con trai
Chị em	Anh em

- Quý vị không cần phải cư ngụ tại British Columbia mới được kết hôn tại đây.
- Quý vị không cần phải được thử máu trước khi kết hôn tại British Columbia.
- Nếu có một người đã ly dị, họ có thể cần phải xuất trình giấy ly dị hoặc sắc lệnh tuyệt đối (giấy ly dị dứt khoát) khi xin Giấy Phép Kết Hôn.
- Nếu có một người phối ngẫu đã qua đời, Sở Hộ Tịch có thể yêu cầu cung cấp bản sao giấy khai tử. Trong trường hợp đặc biệt khi người phối ngẫu được tin rằng đã từ trần nhưng không có bằng chứng, họ phải xuất trình cho Sở Hộ Tịch một Lệnh Tòa về trường hợp Đã Được Xem là Qua Đời thì mới được cấp Giấy Phép Kết Hôn.

Marriage Ceremony

In British Columbia, a couple may choose a religious or a civil marriage ceremony. There is no legal difference between these two types of ceremonies.

A religious ceremony is performed by a Religious Representative (priest, minister, or other member of the clergy) of your choice, but the person must be registered with the Vital Statistics Agency. The Religious Representative can tell you about any fees that are required for the religious ceremony.

A civil ceremony is performed by a Marriage Commissioner. To obtain the names of Marriage Commissioners near you and the fee for a civil ceremony, please call the Vital Statistics Agency or your local Marriage Licence Issuer. The Marriage Commissioner who performs the ceremony will collect the fee for the ceremony on behalf of the B.C. Government. Marriage Commissioners are authorized to charge a fee for the cost of travelling to and from your place of marriage, but cannot levy other fees or charges.

Couples should contact their Religious Representative or a Marriage Commissioner in advance to make arrangements for the ceremony and provide the following information:

- Marriage Licence;
- Date when the ceremony will take place;
- Place and address, including postal code, where ceremony will take place;
- Time of ceremony;
- Ceremony details.

Lễ Thành Hôn

Tại British Columbia, mọi người đều có thể chọn cách cử hành hôn lễ theo tôn giáo hoặc dân sự. Không có khác biệt gì về mặt pháp lý giữa hai loại hôn lễ này.

Hôn lễ tôn giáo do một vị Đại Diện Tôn Giáo (tu sĩ, linh mục hoặc giáo sĩ nào khác) do quý vị chọn để đứng ra cử hành hôn lễ, nhưng vị đại diện tôn giáo đó phải có đăng ký với Sở Hộ Tịch. Vị Đại Diện Tôn Giáo có thể cho quý vị biết về bất cứ lệ phí nào phải đóng khi chọn hôn lễ tôn giáo.

Hôn lễ dân sự sẽ do một Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ thực hiện. Muốn hỏi tên của Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ nào gần nhà quý vị nhất và để hỏi lệ phí của hôn lễ dân sự, xin gọi điện thoại cho Sở Hộ Tịch hoặc Người Cấp Giấy Phép Kết Hôn tại địa phương quý vị. Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ sẽ thu lệ phí cho Chính Phủ B.C. Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ được phép tính chi phí di chuyển đến nơi làm lễ thành hôn của quý vị, nhưng không thể tính thêm bất cứ khoản lệ phí nào khác.

Quý vị nên liên lạc trước với vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ để sắp xếp cho lễ thành hôn và để cung cấp các chi tiết sau:

- Giấy Phép Kết Hôn
- Ngày tổ chức hôn lễ
- Nơi cử hành hôn lễ và địa chỉ, gồm cả số bưu chính;
- Giờ làm lễ;
- Chi tiết buổi lễ.

Which name can I use after I am married?

After a marriage, the bride or groom may:

- a) Use the surname (family name) he or she had immediately before the marriage,
- b) Use the surname (family name) he or she had at birth or by adoption, or
- c) Use the surname (family name) of his or her spouse by marriage.

Can I use a new combined surname?

If a person wishes to use a new combined or hyphenated surname, for example a surname that combines the surnames of both the bride and the groom, a legal change of name will be required.

Registering the Marriage

After the ceremony, the Religious Representative or Marriage Commissioner will send the *Marriage Licence and Registration of Marriage* form to the Vital Statistics Agency where the marriage is registered and a legal record is made.

Proof of Marriage

After your marriage ceremony, the Religious Representative or Marriage Commissioner will give you a form which is an official record of your marriage. However, this form is not accepted as proof of marriage by agencies such as Immigration. After the marriage ceremony, an official *Marriage Certificate* will be mailed to you automatically. The fee for this certificate is included in the *Marriage Licence* fee.

If you require or need an additional marriage certificate, please contact the BC Vital Statistics Agency to obtain an application form. If you need the certificate quickly (example, for immigration purposes), tell the Religious Representative or Marriage Commissioner and apply for a Rush Certificate. They will submit the *Registration of Marriage* and the application for a marriage certificate to the Vital Statistics office with a note attached stating that there is a request for a rush service.

Tôi có thể dùng tên nào sau khi thành hôn?

Sau khi thành hôn, cô dâu hoặc chú rể có thể:

- a) Dùng họ (họ gia đình) cũ đã dùng trước khi thành hôn,
- b) Dùng họ (họ gia đình) được đặt cho từ thuở sơ sinh hoặc vì được nhận nuôi, hoặc
- c) Dùng họ (họ gia đình) của người phối ngẫu sau khi đã thành hôn với người đó.

Tôi có thể dùng họ mới kết hợp hay không?

Nếu quý vị muốn dùng họ mới kết hợp hoặc có gạch nối, chẳng hạn như họ kết hợp cả họ của cô dâu lẫn chú rể, quý vị phải xin đổi tên pháp lý.

Đăng Ký Thành Hôn

Sau lễ thành hôn, vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ sẽ gửi *Giấy Phép Kết Hôn* và mẫu *Đăng Ký Thành Hôn* đến Sở Hộ Tịch để đăng ký cuộc hôn phối và lập hồ sơ pháp lý.

Bảng Chứng Thành Hôn

Sau hôn lễ của quý vị, vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ sẽ đưa cho quý vị một mẫu ghi nhận chính thức là quý vị đã thành hôn. Tuy nhiên, mẫu này không được các cơ quan như Sở Di Trú chấp nhận là bằng chứng thành hôn. Sau hôn lễ, *Giấy Hôn Thú* chính thức sẽ tự động được gửi về cho quý vị. Lệ phí cho giấy hôn thú đã được tính sẵn trong lệ phí của *Giấy Phép Kết Hôn*.

Nếu quý vị cần thêm giấy hôn thú, xin liên lạc với Sở Hộ Tịch BC để hỏi xin đơn. Nếu quý vị cần gấp giấy hôn thú (thí dụ để dùng cho các mục đích di trú), hãy cho vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ biết và nộp đơn xin Giấy Hôn Thú Gấp. Họ sẽ nộp mẫu *Đăng Ký Thành Hôn* và đơn xin giấy hôn thú cho văn phòng Hộ Tịch kèm với ghi chú là xin cấp phát hôn thú gấp.

COMPLETING THE APPLICATION FOR MARRIAGE LICENCE FORM

The first step in getting married in British Columbia is to apply for a Marriage Licence in person at any Vital Statistics office or Marriage Licence Issuer office.

Please print clearly and ensure that all information provided on the form is complete and correct.

Applicant Name

Either the Intended Bridegroom or the Intended Bride must complete this section and apply in person. The Applicant should print their Surname (family name) and Given Name(s) (first and middle name). Print the Surname name first and then print the given name(s).

Home Number, Work Number, and Facsimile Number

Please print the home telephone number, work number and facsimile number of the Applicant, including the area code.

INTENDED BRIDEGROOM

Surname

Print the surname (family name) of the bridegroom.

Given Names in Full

Print the legal name of the intended bridegroom. The legal name is the name that he uses for official identification. Please print the given names in full including all first and middle name(s).

Marital Status

Please indicate whether the bridegroom has never married, is divorced or widowed.

Personal Health Number

This is the 10 digit number on the bridegroom's *British Columbia Care Card*.

ĐIỀN MẪU ĐƠN XIN GIẤY PHÉP THÀNH HÔN

Bước đầu tiên để kết hôn tại British Columbia là quý vị phải đích thân đến xin Giấy Phép Kết Hôn tại bất cứ văn phòng Hộ Tịch nào hoặc văn phòng của Người Cấp Giấy Phép Kết Hôn.

Xin ghi rõ ràng và nhớ kiểm soát mọi chi tiết ghi trong đơn đều đầy đủ và đúng.

Tên Đương Đơn

Chính Chú Rể Sắp Kết Hôn hoặc Cô Dâu Sắp Kết Hôn phải điền đoạn này và đích thân đến nộp đơn. Đương Đơn phải ghi Họ (họ gia đình) và Tên (tên và tên đệm). Ghi Họ trước rồi đến tên.

Số Điện Thoại Nhà, Sở, và Số Facsimile

Xin ghi số điện thoại nhà, số điện thoại sở và số fax của Đương Đơn, gồm cả số vùng.

CHÚ RỂ SẮP KẾT HÔN

Họ

Ghi họ (họ gia đình) của chú rể.

Tên

Ghi tên pháp lý của chú rể sắp kết hôn. Tên pháp lý là tên dùng để xác định danh tính chính thức. Xin ghi đầy đủ tên gồm cả tên và tên đệm.

Tình Trạng Gia Đình

Xin ghi rõ tình trạng của chú rể là có phải chưa hề bao giờ thành hôn, ly dị hay góa hay không.

Số Y Tế Cá Nhân

Đây là số *Thẻ YTế British Columbia* của chú rể gồm 10 số.

Date of Birth

Print the bridegroom's date of birth. Print the first three letters of the month first, followed by the date and the year. For example, JAN 01 1970.

Age

Print the bridegroom's age on the day that the application for the Marriage Licence is signed.

Place of Birth

Print the name of the city, province or state and country where the bridegroom was born.

Full Mailing Address

Print the full mailing address of the bridegroom. Include the street address, city, province or state, country, and postal code.

INTENDED BRIDE**Surname**

Print the current surname of the bride.

Given Names in Full

Print the legal name of the intended bride. The legal name is the name that she uses for official identification. Please provide all given names in full including all first and middle name(s).

Marital Status

Please indicate whether the bride has never married, is divorced or widowed.

Personal Health Number

This is the 10 digit number on the bride's *British Columbia Care Card*.

Ngày Sinh

Ghi ngày sinh của chú rể. Trước hết là ghi ba mẫu tự đầu tiên của tháng, sau đó là ngày và năm. Thí dụ, JAN 01 1970.

Tuổi

Ghi tuổi của chú rể vào ngày ký đơn xin Giấy Phép Kết Hôn.

Nơi Sinh

Ghi tên thành phố, tỉnh bang hoặc tiểu bang và quốc gia nơi sinh của chú rể.

Địa Chỉ Nhận Thư

Ghi trọn địa chỉ nhận thư của chú rể. Ghi tên đường và số nhà, thành phố, tỉnh bang hoặc tiểu bang, quốc gia, và số bưu chính.

CÔ DÂU SẮP KẾT HÔN**Họ**

Ghi họ đang dùng của cô dâu.

Tên

Ghi tên pháp lý của cô dâu sắp kết hôn. Tên pháp lý là tên dùng để xác định danh tính chính thức. Xin ghi đầy đủ tên, gồm cả tên và tên đệm.

Tình Trạng Gia Đình

Xin ghi rõ tình trạng của cô dâu có phải chưa hề bao giờ thành hôn, ly dị hoặc góa hay không.

Số Y Tế Cá Nhân

Đây là số *Thẻ Y Tế British Columbia* của cô dâu gồm 10 số.

Date of Birth

Print the bride's date of birth. Print the first three letters of the month first, followed by the date and the year. For example, JAN 01 1970.

Age

Print the bride's age on the day that the application for the Marriage Licence is signed.

Place of Birth

Print the name of the city, province or state and country where the bride was born.

Full Mailing Address

Print the full mailing address of the bride. Include the street address, city, province or state, country, and postal code.

DECLARATION

After completing the Marriage Licence application form, the applicant will be asked to make a *Declaration* and sign the application form. In this *Declaration*, the applicant is making a legal promise that they have read the instructions on the reverse (also shown in this guide) and that the information on the application is true and correct to the best of his or her knowledge.

It is important that the person who is making this promise understands what he or she is signing. If the person needs assistance in understanding the wording, they may want to bring a family member or a friend who can explain everything to them.

Ngày Sinh

Ghi ngày sinh của cô dâu. Trước hết là ghi ba mẫu tự đầu tiên của tháng, sau đó là ngày và năm. Thí dụ, JAN 01 1970.

Tuổi

Ghi tuổi của cô dâu vào ngày ký đơn xin Giấy Phép Kết Hôn.

Nơi Sinh

Ghi tên thành phố, tỉnh bang hoặc tiểu bang và quốc gia nơi sinh của cô dâu.

Địa Chỉ Nhận Thư

Ghi đầy đủ địa chỉ nhận thư của cô dâu. Ghi tên đường và số nhà, thành phố, tỉnh bang hoặc tiểu bang, quốc gia, và số bưu chính.

TUYÊN KHAI

Sau khi điền mẫu đơn xin Giấy Phép Kết Hôn, đương đơn sẽ được yêu cầu lập bản *Tuyên Khai* và ký vào mẫu đơn. Trong bản *Tuyên Khai* này, đương đơn tuyên hứa trên mặt pháp lý là đã đọc phần chỉ dẫn ở mặt sau (cũng có ghi trong tập hướng dẫn này) và các chi tiết cung cấp trong đơn là sự thực và đúng theo hết khả năng hiểu biết của mình.

Điều quan trọng đối với người tuyên hứa này là họ hiểu rõ những điều khoản họ ký xác quyết. Nếu người đó cần được trợ giúp để hiểu rõ lời tuyên khai này, họ có thể đem theo người trong gia đình hoặc bạn hữu để giải thích cho họ.

The following is a simplified translation of the *Declaration* that must be signed by either the intended bridegroom or intended bride.

1. A marriage is intended to be solemnized in the Province of British Columbia between the parties whose full legal names are as given.
2. According to the best of my knowledge and belief, there is no consanguinity or other lawful cause to bar or hinder the solemnization of the said marriage. (See table of consanguinity earlier in this guide).
3. And I make this solemn declaration conscientiously believing it to be true, and knowing that it is of the same force and effect as if made under oath.

COMPLETING THE MARRIAGE LICENCE AND REGISTRATION OF MARRIAGE FORM

This will become the legal record of your marriage. Please type or print clearly and ensure that all information provided is complete and accurate.

Please **do not** use red or green ink or pencil. Use blue or black ink.

INTENDED BRIDEGROOM / INTENDED BRIDE

Please check that the information on the Marriage Licence and Registration form is correct. If there are any errors, please return it to the person who gave you the Marriage Licence to have it corrected.

Sau đây là bản dịch đơn giản hóa của lời *Tuyên Khai* phải được chú rể hoặc cô dâu sắp kết hôn ký tên.

1. Hôn lễ dự định sẽ được cử hành tại Tỉnh Bang British Columbia giữa hai bên đã nêu đầy đủ tên họ pháp lý.
2. Theo hết khả năng hiểu biết và niềm tin của tôi, không có lý do nào về huyết thống hoặc nguyên do nào khác trong pháp luật có thể ngăn cấm hoặc cản trở hôn lễ vừa nói. (Xem bảng luật về liên hệ huyết thống ở phần trước của tập hướng dẫn này).
3. Và tôi long trọng tuyên khai như vậy và thực sự tin rằng lời khai đó là đúng, và biết rằng lời khai này mang cùng giá trị như đã tuyên thệ nói sự thật.

ĐIỀN ĐƠN XIN GIẤY PHÉP KẾT HÔN VA MẪU ĐĂNG KÝ THÀNH HÔN

Các mẫu đơn này sẽ trở thành hồ sơ pháp lý về việc thành hôn của quý vị. Xin đánh máy hoặc ghi rõ ràng đầy đủ và chính xác mọi chi tiết.

Xin **đừng** dùng mực đỏ hoặc xanh lục hoặc bút chì. Hãy dùng mực xanh dương hoặc mực đen.

CHÚ RỂ SẮP KẾT HÔN / CÔ DÂU SẮP KẾT HÔN

Xin kiểm soát cho đúng mọi chi tiết trên Giấy Phép Kết Hôn và mẫu Đăng Ký. Nếu có gì sai, xin đưa lại cho người cấp Giấy Phép Kết Hôn để nhờ sửa lại.

PARENTS OF THE INTENDED BRIDEGROOM

Before the ceremony, complete all this information.

Name of Father

Before the ceremony, print the Surname (family name) of the bridegroom's father. Next, print his Given Names in full including all first and middle name(s).

Birthplace of Father

Print the name of the city, town or other place, province or state, and country where the father of the bridegroom was born.

Name of Mother

Print the Maiden Surname of the bridegroom's mother. The maiden surname is the mother's surname (family name) when she was born. Next, print her given names in full, including all first and middle name(s).

Birthplace of Mother

Print the name of the city, town or other place, province or state and country where the mother of the bridegroom was born.

PARENTS OF THE INTENDED BRIDE

Name of the Father

Print the surname (family) name of the bride's father. Next, print the given names in full including all first and middle name(s).

Birthplace of the Father

Print the name of the city, town or other place, province or state and country where the father of the bride was born.

Name of the Mother

Print the maiden surname of the bride's mother. The maiden surname is the mother's surname (family name) when she was born. Next, print the given names in full including all first and middle name(s).

CHA MẸ CỦA CHÚ RỂ SẮP KẾT HÔN

Trước ngày hôn lễ, xin điền tất cả các chi tiết này.

Tên của Người Cha

Trước ngày hôn lễ, ghi Họ (họ gia đình) của cha chú rể. Kế đó, ghi đầy đủ Tên của người cha gồm cả tên và tên đệm.

Nơi Sinh của Người Cha

Ghi tên thành phố, thị xã hoặc nơi nào khác, tỉnh bang hoặc tiểu bang, và quốc gia nơi sinh của cha chú rể.

Tên của Người Mẹ

Ghi Họ Riêng của mẹ chú rể. Họ riêng của người mẹ là họ (họ gia đình) từ thuở sơ sinh. Kế đó, ghi đầy đủ tên của người mẹ gồm cả tên và tên đệm.

Nơi Sinh của Người Mẹ

Ghi tên thành phố, thị xã hoặc nơi nào khác, tỉnh bang hoặc tiểu bang, và quốc gia nơi sinh của mẹ chú rể.

CHA MẸ CỦA CÔ DÂU SẮP KẾT HÔN

Tên của Người Cha

Trước hôn lễ, ghi họ (họ gia đình) của cha cô dâu. Kế đó, ghi đầy đủ tên của người cha gồm cả tên và tên đệm.

Nơi Sinh của Người Cha

Ghi tên thành phố, thị xã hoặc nơi nào khác, tỉnh bang hoặc tiểu bang, và quốc gia nơi sinh của cha cô dâu.

Tên của Người Mẹ

Ghi Họ Riêng của mẹ cô dâu Họ riêng của người mẹ là họ (họ gia đình) từ thuở sơ sinh. Kế đó, ghi đầy đủ tên của người mẹ gồm cả tên và tên đệm.

Birthplace of the Mother

Print the name of the city, town or other place, province or state and country where the mother of the bride was born.

Signatures and Witnesses

Do not sign the Marriage Registration form until after the marriage ceremony.

Usual Signature of Bridegroom

The bridegroom should write his usual signature.

Usual Signature of Bride

The bride should write her usual signature using her name prior to this marriage.

Signature of Witness

The signature of the first witness.

Witness Name Printed

The first witness must clearly print his or her full name.

Signature of Witness

The signature of the second witness.

Witness Name Printed

The second witness must clearly print his or her full name.

Place and Date of Marriage

Do not write the date. The Religious Representative or Marriage Commissioner will write the date after the marriage has taken place.

Officiant

The Religious Representative or the Marriage Commissioner will complete the remaining section of the form.

Nơi Sinh của Người Mẹ

Ghi tên thành phố, thị xã hoặc nơi nào khác, tỉnh bang hoặc tiểu bang, và quốc gia nơi sinh của mẹ cô dâu.

Chữ Ký và Nhân Chứng

Hãy chờ cho đến sau khi xong hôn lễ mới ký vào mẫu Đăng Ký Thành Hôn.

Chữ Ký Thường Dùng của Chú Rể

Chú rể nên ký chữ ký thường dùng của mình.

Chữ Ký Thường Dùng của Cô Dâu

Cô dâu nên ký chữ ký của mình như vẫn thường dùng trước lần kết hôn này.

Chữ Ký Nhân Chứng

Chữ ký của nhân chứng thứ nhất.

Ghi Tên Nhân Chứng

Nhân chứng thứ nhất phải ghi rõ ràng tên họ của mình.

Chữ Ký Nhân Chứng

Chữ ký của nhân chứng thứ nhì.

Ghi Tên Nhân Chứng

Nhân chứng thứ nhì phải ghi rõ ràng tên họ của mình.

Nơi và Ngày Thành Hôn

Đừng để ngày. Vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ sẽ ghi ngày sau khi đã thành hôn.

Người Cử Hành Hôn Lễ

Vị Đại Diện Tôn Giáo hoặc Ủy Viên Cử Hành Hôn Lễ sẽ điền phần còn lại của mẫu này.

WHERE CAN I GET MORE INFORMATION?

The British Columbia Vital Statistics Agency

Business Hours are Monday to Friday 8:30 am to 4:30 pm

818 Fort Street
PO Box 9657 STN PROV GOVT
Victoria, B.C. V8W 9P3
(250) 952-2681
Fax (250) 952-2527

250-605 Robson Street (second floor)
Vancouver, B.C. V6B 5J3
(604) 660-2937
Fax (604) 660-2645

101-1475 Ellis Street
Kelowna, B.C. V1Y 2A3
(250) 712-7562
Fax (250) 712-7598

433 Queensway Street
Prince George, B.C. V2L 5M2
(250) 565-7105
Fax (250) 565-7106

Please note that service at above listed addresses and telephone numbers is available only in English. The Agency has produced this bilingual guide series to provide assistance to clients who require assistance with completing the forms in English.

The Vital Statistics Agency is committed to making its services and programs accessible to all British Columbians.

TÔI CÓ THỂ HỎI THÊM CHI TIẾT Ở ĐÂU?

Sở Hộ Tịch British Columbia

Giờ Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu 8:30 sáng đến 4:30 chiều

818 Fort Street
PO Box 9657 STN PROV GOVT
Victoria, B.C. V8W 9P3
(250) 952-2681
Fax (250) 952-2527

250-605 Robson Street (tầng nhì)
Vancouver, B.C. V6B 5J3
(604) 660-2937
Fax (604) 660-2645

101-1475 Ellis Street
Kelowna, B.C. V1Y 2A3
(250) 712-7562
Fax (250) 712-7598

433 Queensway Street
Prince George, B.C. V2L 5M2
(250) 565-7105
Fax (250) 565-7106

Xin lưu ý rằng dịch vụ cung cấp tại các địa chỉ và số điện thoại trên đây chỉ bằng Anh ngữ. Sở Hộ Tịch thực hiện loạt tài liệu hướng dẫn song ngữ này để giúp cho các thân chủ nào cần được giúp điền các mẫu đơn bằng tiếng Anh.

Sở Hộ Tịch quyết tâm cung cấp các dịch vụ và chương trình cho tất cả mọi người dân tại British Columbia.